

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: **12/2021/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Phú Thọ, ngày 08 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1981

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1977

Đều có địa chỉ: Khu A, xã V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 10/8/2000, cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/4/2004 và cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 21/4/2014. Cháu Nguyễn Văn M đã thành niên nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con

chung là cháu Nguyễn Văn Đ và cháu Nguyễn Văn N. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị H, vì H không yêu cầu.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết, nên tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về công nợ, công sức: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T đều xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002636 ngày 05/01/2021 của Chi cục T hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thoả thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật T hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã;
- Chi cục THADS TX Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

THẨM PHÁN

Trần Hưng T

